

Số: 967 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 73/TTr-SGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Ngày tựu trường: 08/8/2018.
2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2018.
3. Thời gian học:
 - Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 13/8/2018, kết thúc trước ngày 31/12/2018;
 - Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 06/01/2019, hoàn thành kế hoạch giáo dục trước ngày 25/5/2019.
4. Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2019.
5. Thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông, thi trung học phổ thông quốc gia: theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở: hoàn thành trước ngày 15/6/2018.

7. Hoàn thành tuyển sinh vào lớp đầu cấp học phổ thông và mầm non cho năm học 2019-2020: trước ngày 31 tháng 7 năm 2019.

8. Thời gian làm việc và thời gian nghỉ đối với giáo viên trong năm học

8.1. Thời gian làm việc:

- Đối với giáo viên mầm non: thời gian làm việc trong một năm là 42 tuần, trong đó: 35 tuần làm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; 04 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 02 tuần dành cho chuẩn bị năm học mới; 01 tuần dành cho tổng kết năm học.

- Đối với giáo viên tiểu học: thời gian làm việc trong một năm là 42 tuần, trong đó: 35 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục; 05 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 01 tuần dành cho chuẩn bị năm học mới; 01 tuần dành cho tổng kết năm học.

- Đối với giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông: thời gian làm việc trong một năm là 42 tuần, trong đó: 37 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục; 03 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 01 tuần dành cho chuẩn bị năm học mới; 01 tuần dành cho tổng kết năm học.

- Đối với giáo viên giáo dục thường xuyên: thời gian làm việc trong một năm là 42 tuần, trong đó: 35 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục; 05 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác; 01 tuần dành cho chuẩn bị năm học mới; 01 tuần dành cho tổng kết năm học.

8.2. Thời gian nghỉ:

- Nghỉ tết, lễ thực hiện theo quy định của Nhà nước;

- Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể của trường, cấp học và thực tế của từng địa phương trên cơ sở Kế hoạch thời gian năm học của tỉnh;

- Trong trường hợp đặc biệt cần thời gian nghỉ học hoặc kéo dài năm học, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Căn cứ Kế hoạch này, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo ngành Giáo dục Đào tạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học 2018- 2019; thực hiện chế độ báo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

- Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định ngày thi học sinh giỏi cấp tỉnh; các ngày nghỉ khác (nghỉ giữa học kỳ, nghỉ cuối học kỳ, nghỉ theo mùa vụ, nghỉ lễ hội truyền thống của địa phương).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: TH;
- Lưu: VT, VX (Tr 31b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Hữu Khang